

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **243/2020/HS-ST**  
Ngày: 18-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ H Dương;
2. Ông Đặng Minh Lý.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Hai- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 234/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Quốc Đ**, sinh năm 1994. Tại: T. Nơi ĐKKHKT: Số 21B, H, phường L, thành phố T, tỉnh T. Chỗ ở: Số 9, đường H, tổ 91, khu 7, phường H, thành phố T, tỉnh B. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Cha Ngô Quốc P (đã chết), Mẹ Trần Thị T; vợ Nguyễn Thị B; bị cáo có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/02/2020 đến ngày 11/02/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và tại ngoại cho đến nay; có mặt.

**- Bị hại:**

1. Bà Lê Ngọc Diệu H, sinh năm 1998. Địa chỉ: Xã A, huyện P, tỉnh B; vắng mặt.
2. Bà Trần Thị Minh T, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh K; vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 14, đường số 10, Khu dân cư H, khu phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh B; vắng mặt.
2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số 21B, khu phố H, phường L, thành phố T, tỉnh T. Chỗ ở: Số 9, đường H, tổ 91, khu 7, phường H, thành phố T, tỉnh B; vắng mặt.

3. Công ty TNHH V. Trụ sở: Số 74, đường H, khu phố 8, phường H, thành phố T, tỉnh B. Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn 8, xã E, huyện C, tỉnh D; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1983 và chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1996. là bạn bè quen biết với nhau và cùng làm việc tại Công ty địa ốc Đ địa chỉ tại Khu dân cư Chánh Nghĩa thuộc phường Chánh Nghĩa, thành Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Ngày 30/01/2020 (nhằm ngày mùng 6 tết), bà Nguyễn Hoàng M cùng gia đình đi du lịch nên M gửi chìa khóa nhà cho bà Nguyễn Thị B để nhờ bà B trông coi nhà và buổi chiều hàng ngày sang thấp nhang bàn thờ trong nhà giúp bà M thì bà B đồng ý.

Đến buổi chiều ngày 01/02/2020, bà Nguyễn Thị B cùng chồng là Ngô Quốc Đ đi qua nhà bà M để thấp nhang. Tại đây, Đ nhìn thấy trong nhà bà M có 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu xám đang để dưới chân cầu thang nên Đ nảy sinh ý định lấy trộm chiếc máy tính xách tay nêu trên đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, sau khi B và Đ thấp nhang bàn thờ xong thì bà B cùng Đ ra về. Trong lúc khóa cửa nhà của M, Đ cầm chìa khóa nhà để khóa cửa nhưng Đ chỉ giả làm động tác khóa cửa để bà B tưởng Đ đã khóa cửa nhà cho bà M xong nên chị B cùng Đ đi về nhà. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày 01/02/2020, Đ đi bộ một mình từ nhà trọ đến nhà bà M và mở cửa đi vào trong nhà, tiếp đó Đ đi bộ đến chỗ để chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu xám ở dưới chân cầu thang thì Đ thấy bên cạnh đó còn có 01 (một) chiếc giỏ xách màu đen. Liên đó, Đ mở chiếc giỏ xách màu đen ra thì Đ nhìn thấy bên trong có 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu xám và 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, màu đen. Sau đó, Đ lấy trộm cả 03 (ba) chiếc máy tính xách tay nói trên đem đến tiệm Internet ở gần đó (không rõ tên bảng hiệu và địa chỉ cụ thể) và ngồi chơi game. Đến khoảng 16 giờ ngày 02/02/2020, Đ đem 03 (ba) chiếc máy tính xách tay đến Công ty TNHH V chuyên mua, bán, sửa chữa máy tính xách tay, điện thoại di động. Địa chỉ: Số 74, đường H, khu phố 8, phường H, thành phố T, tỉnh B gặp ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 (ông H là giám đốc công ty). Tại đây, Đ nói với ông H là Đ kinh doanh tiệm cầm đồ, hiện có 03 (ba) chiếc máy tính xách tay cần thanh lý và Đ đưa cho ông H xem 03 (ba) chiếc máy tính xách tay thì ông H đã đồng ý mua 03 (ba) chiếc máy tính nêu trên với giá 10.000.000 (mười triệu) đồng. Sau đó, Đ sử dụng số tiền trên đi ăn uống và chơi game tiếp.

Đến tối ngày 02/02/2020, bà Nguyễn Hoàng M đi du lịch về nhà, kiểm tra thì phát hiện bị mất 03 (ba) chiếc máy tính xách tay nên đã gọi điện thoại hỏi Nguyễn Thị B về việc mất trộm tài sản. Lúc này, bà B hỏi Đ thì Đ đã thừa nhận hành vi lấy trộm 03 (ba) chiếc máy tính xách tay tại nhà của bà M. Đến ngày 07/02/2020, Đ nhận thức được hành vi của Đ là sai trái nên đã đến Công ty TNHH V gặp ông Nguyễn Văn H và mua lại 03 (ba) chiếc máy tính xách tay gồm 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu xám và 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, màu đen và 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu xám với giá 10.500.000đ (mười triệu, năm trăm nghìn đồng) và đem đến nhà trả lại cho bà M. Ngày 08/02/2020, Đ đã đến trụ sở Công an phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của Đ. Cùng ngày 08/02/2020, Công an phường Hiệp

Thành tiến hành lập hồ sơ vụ việc và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành Thủ Dầu Một để xử theo thẩm quyền.

Ngày 13/02/2020, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một có Bản kết luận định giá tài sản số 20/KLTS-TTHS kết luận: 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu xám trị giá 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL màu đen trị giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng); 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu xám trị giá 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

Đối với 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu xám; 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL màu đen; 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu xám quá trình điều tra xác định: 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu xám; 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, màu đen là của bà Lê Ngọc Diệu H, sinh năm 1998 và 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu xám là của bà Trần Thị Minh T, sinh năm 1999 (bà H và bà T là bạn của bà Hoàng Thị M). Quá trình làm việc với bà H và bà M xác định, ngày 20/01/2020, bà H và bà M nghỉ tết và về quê nên bà H và bà M có đem các chiếc máy tính xách tay nêu trên đến nhà bà M để gửi bà M cất giữ giúp. Đến ngày 02/02/2020, bà H và bà T đến nhà bà M thì phát hiện ba chiếc máy tính xách tay của bà H và bà T đã bị mất nên ngày 07/02/2020, bà H và bà T đã đến trụ sở Công an phường Hiệp Thành, thành Phố Thủ Dầu Một trình báo sự việc. Do đây là tài sản cá nhân của bà H và bà T nên ngày 14/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 46 để giao trả những tài sản nêu trên cho bà H và bà T. Hiện tại, bà H và bà T không có yêu cầu gì đối với Ngô Quốc Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành Thủ Dầu Một đã không đặt ra xem xét, giải quyết.

Cáo trạng số 246/CT-VKS-HS ngày 31/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Ngô Quốc Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ngô Quốc Đ đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Quốc Đ mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Không có nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Bị cáo Ngô Quốc Đ không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Quốc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Với hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu xám, 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL màu đen của bà Lê Ngọc Diệu H; 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu xám của bà Trần Thị Minh T với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) mà bị cáo Đ thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo tuổi còn trẻ, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo ra đầu thú và tự nguyện khắc phục hậu quả, thu hồi tài sản giao trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối chiếu với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi và giao trả cho bị hại bà Lê Ngọc Diệu Hiền, Trần Thị Minh Tâm. Hiện nay bà Hiền, bà Tâm không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Ngô Quốc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Quốc Đ 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 08/02/2020 đến ngày 11/02/2020.

2./ Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

3./ Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Quốc Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thanh Tâm**